UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN** *Ngày....... tháng...... năm 2022*

Họ và tên :....................................Lớp: 8A.................................

**BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **NĂM HỌC 2022- 2023**

**Môn: Sinh học 8** *(Thời gian 45 phút)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Lời phê của thầy cô giáo** |
|  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM** *(6,0 điểm)*

**Câu 1** *(2.0 điểm).* **Ghi chữ Đ (đúng), S (sai) vào cột Trả lời tương ứng cho mỗi câu sau**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu dẫn** | **Trả lời** |
| 1. Mô là nhóm tế bào cấu tạo khác nhau, đảm nhận các chức năng khác nhau. |  |
| 2. Phản xạ là phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường thông qua hệ thần kinh. |  |
| 3. Sụn tăng trưởng có chức năng làm cho xương to ra. |  |
| 4. Môi trường trong cơ thể gồm máu, nước mô và bạch huyết. |  |
| 5. Hồng cầu là tế bào máu tham gia chính vào quá trình đông máu. |  |

**Câu 2** *(4.0 điểm).***Khoanh tròn chỉ một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**1.** Chức năng của nhân tế bào là

A. điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào. B. vận chuyển các chất.

C. giúp tế bào thực hiện trao đổi chất. D. tham gia quá trình phân chia tế bào.

**2.** Vị trí của mô biểu bì là

A. nằm rải rác khắp cơ thể. B. nằm ở não và tủy sống.

C. gắn vào xương tạo nên thành nội quan. D. phủ ngoài cơ thể, lót trong các cơ quan rỗng.

**3.** Bộ xương người được chia làm

A. 2 phần: xương đầu và xương thân.

B. 2 phần: xương thân và xương chi (tay, chân).

C. 3 phần: xương đầu, xương thân và xương chi (tay, chân).

D. 3 phần: xương sọ, xương thân và xương chân.

**4.** Thành phần hoá học của xương gồm

A. muối khoáng và canxi. B. chất cốt giao và protein.

C. chất cốt giao và muối khoáng. D. nước và protein.

**5.** Thành phần nào của máu có chức năng vận chuyển các chất?

A. Huyết tương. B. Hồng cầu. C. Bạch cầu. D. Tiểu cầu.

**6.** Trong một ca cấp cứu một người phụ nữ bị mất máu nhiều, bác sĩ xét nghiệm xác định người phụ nữ đó có nhóm máu A. Vậy người đó có thể nhận máu của người thuộc nhóm

A. O và A. B. A và AB. C. O và AB. D. B và AB.

**7.** Gặp người tai nạn gãy xương cần phải

A. nắn lại ngay chỗ xương bị gãy rồi băng bó cố định, sau đó đưa tới cơ sở y tế gần nhất.

B. không làm gì cả, chở ngay đến cơ sở y tế gần nhất.

C. đặt nạn nhân nằm yên rồi nắn lại chỗ xương bị gãy, sau đó đưa tới cơ sở y tế gần nhất.

D. đặt nạn nhân nằm yên, tiến hành sơ cứu và băng bó cố định, sau đó đưa tới cơ sở y tế gần nhất.

**8.** Tiêm vacxin ở trẻ em sẽ giúp trẻ

A. khỏe mạnh hơn. B. mau lớn. C. phòng bệnh hiệu quả. D. thông minh hơn.

**9.** Trên chiếc chân giò lợn có những loại mô nào?

A. Mô biểu bì, mô thần kinh và mô liên kết.

B. Mô cơ, mô liên kết và mô thần kinh.

C. Mô biểu bì, mô cơ và mô liên kết.

D. Mô biểu bì, mô cơ, mô liên kết và mô thần kinh.

**10.** Xương trẻ em thường dẻo dai hơn xương của người già do có

A. tỉ lệ chất cốt giao cao hơn. B. tỉ lệ chất cốt giao ít hơn.

C. nhiều muối khoáng hơn. D. màng xương dày hơn.

**II. TỰ LUẬN** *(4,0 điểm)*

**Câu 1** *(1,5 điểm)*. Hãy lấy 1 ví dụ về phản xạ và phân tích con đường dẫn truyền xung thần kinh trong phản xạ đó?

**Câu 2** *(1,5 điểm)*. Khi có vi khuẩn xâm nhập, cơ thể sẽ tạo ra những hàng rào phòng thủ nào để bảo vệ cơ thể?

**Câu 3** *(1,0 điểm)*. Ở lứa tuổi thanh thiếu niên, việc lao động, rèn luyện thể dục thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lí có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của cơ, xương?

**Bài làm**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................Hết...

 UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**BIỂU ĐIỂM, HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2022- 2023**

**Môn: Sinh học 8**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(6,0 điểm)*

Mỗi câu đúng được 0,4 điểm.

**Câu 1** *(2,0 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | S | Đ | S | Đ | S |

**Câu 2** *(4,0 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | A | D | C | C | A | A | D | B | D | A |

**II. TỰ LUẬN** *(4,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1***(1,5 điểm)* | - Lấy được VD về phản xạ | 0,5  |
| - Phân tích được đường đi của xung thần kinh phải đủ 5 thành phần: cơ quan thụ cảm, nơron hướng tâm, nơron trung gian, nơron li tâm, cơ quan phản ứng | 1,0  |
| **2***(1,5 điểm)* | Bạch cầu tạo nên 3 hàng rào phòng thủ để bảo vệ cơ thể:- Sự thực bào: Bạch cầu mono và bạch cầu trung tính đến vây quanh vi khuẩn hình thành chân giả và nuốt vi khuẩn. | 0,5  |
| - Bạch cầu lympho B: tiết ra kháng thể để vô hiệu hóa kháng nguyên do vi khuẩn tạo ra. | 0,5  |
| - Bạch cầu lympho T: phá hủy tế bào đã bị nhiễm bệnh bằng cách nhận diện và tiếp xúc. | 0,5  |
| **3***(1,0 điểm)* | + Dinh dưỡng hợp lí: Cung cấp đủ chất để cơ, xương phát triển. | 0,5  |
| + Thường xuyên lao động, luyện tập TDTT: Tăng thể tích cơ, tăng lực co cơ và làm việc dẻo dai, xương thêm cứng, phát triển cân đối. | 0,5  |